TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ B** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 46/2024/QĐST-DS	*B, ngày 24 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 84/2024/TLST- DS ngày 15 tháng 4 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn TR, sinh năm 1973

Địa chỉ: Tổ 02, khu phố T1, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Nhật Thái H1, sinh năm 1974

HKTT: Tổ 06, khu phố Ph, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước. Địa chỉ hiện cư trú: Tổ 06, ấp T, xã L, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Vũ Thị Hồng Nh, sinh năm 1980

Địa chỉ: Tổ 02, khu phố T1, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Bà Nguyễn Nhật Thái H1 có nghĩa vụ thanh toán số tiền vay 333.000.000đ (Ba trăm ba mươi ba triệu đồng) cho ông Nguyễn Văn TR. Phương thức và thời hạn thanh toán: Trả dần 03 tháng/01 lần số tiền 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng).

Lần 1: Vào ngày 16/10/2024: Bà Nguyễn Nhật Thái H1 thanh toán số tiền 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng) cho ông Nguyễn Văn TR.

Lần 2: Vào ngày 16/01/2025: Bà Nguyễn Nhật Thái H1 thanh toán số tiền 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng) cho ông Nguyễn Văn TR.

Lần 3: Vào ngày 16/4/2025: Bà Nguyễn Nhật Thái H1 thanh toán số tiền 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng) cho ông Nguyễn Văn TR.

Lần 4: Vào ngày 16/7/2025: Bà Nguyễn Nhật Thái H1 thanh toán số tiền 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng) cho ông Nguyễn Văn TR.

Lần 5: Vào ngày 16/10/2025: Bà Nguyễn Nhật Thái H1 thanh toán số tiền 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng) cho ông Nguyễn Văn TR.

Lần 6: Vào ngày 16/01/2026: Bà Nguyễn Nhật Thái H1 thanh toán số tiền 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng) cho ông Nguyễn Văn TR.

Lần 7: Vào ngày 16/4/2026: Bà Nguyễn Nhật Thái H1 thanh toán số tiền 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng) cho ông Nguyễn Văn TR.

Lần 8: Vào ngày 16/7/2026: Bà Nguyễn Nhật Thái H1 thanh toán số tiền 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng) cho ông Nguyễn Văn TR.

Trường hợp, bà Nguyễn Nhật Thái H1 không thực hiện đúng cam kết về thời hạn và phương thức trả nợ nêu trên, vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo bất kỳ thời hạn nào, ông Nguyễn Văn TR có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án Dân sự thị xã B thi hành một lần, toàn bộ nghĩa vụ còn phải thi hành án của số tiền cần phải thi hành là 333.000.000đ (Ba trăm ba mươi ba triệu đồng) đối với bà Nguyễn Nhật Thái H1.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả.

2.2 Về án phí: Bà Nguyễn Nhật Thái H1 chịu 8.325.000đ (Tám triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho ông Nguyễn Văn TR số tiền tạm ứng án phí 8.325.000đ (Tám triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 00002131 ngày 11/4/2024 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã B, ông Nguyễn Văn TR liên hệ với Chi cục thi hành án Dân sự thị xã B để nhận lại số tiền trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND TX. B.
- Chi cục THADS TX. B;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Mai Phương